



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005			5.8	năm, tám	C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005			6	sáu	C25TC	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005			6	sáu	C25TC	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005			5.2	năm, hai	C25TC	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005			5.5	năm, năm	C25TC	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005			6.2	sáu, hai	C25TC	
7	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005			6.5	sáu, năm	C25TC	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005			6.5	sáu, năm	C25TC	
9	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005			4.2	bốn, hai	C25TC	
10	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc Quỳnh	25/12/2005			5.2	năm, hai	C25TC	
11	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005			6	sáu	C25TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 11 / 11 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 4 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày: 5 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Thanh toán quốc tế

Mã bài thi: G89TKG

Thời gian thi: 27/03/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2025 16:15:00

Giám thị 1: Cao Thị Oanh Ký tên: 

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005		5.8	Năm, tám	C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005		6	Sáu	C25TC	
3	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005		6.2	Sáu, hai	C25TC	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005		5.2	Năm, hai	C25TC	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thủy Dương	21/05/2005		5.5	Năm, năm	C25TC	
6	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005		6	Sáu	C25TC	
7	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005		6.5	Sáu, năm	C25TC	
8	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005		4.2	Bốn, hai	C25TC	
9	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005		6.5	Sáu, năm	C25TC	
10	2310120012	Nguyễn Thùy Trúc Quỳnh	25/12/2005		5.2	Năm, hai	C25TC	
11	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005		6	Sáu	C25TC	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 11

Số sinh viên đạt: 11

Ngày 4 tháng 4 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 3 tháng 4 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)


Lương Nguyễn Hoài Linh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/1/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A 16

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005	C25TC		6	Sáu	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005	C25TC		6.5	Sáu, năm	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005	C25TC		6.5	Sáu, năm	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005	C25TC		6.5	Sáu, năm	
5	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005	C25TC		6	Sáu	
6	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005	C25TC		6	Sáu	
7	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005	C25TC		6	Sáu	
8	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005	C25TC		6.5	Sáu, năm	
9	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc Quỳnh	25/12/2005	C25TC		6	Sáu	
10	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005	C25TC		6.5	Sáu, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 10 vắng thi: 0. Số bài thi: 10 / 10.

Ngày 19 tháng 1 năm 2025

Ngày 13 tháng 1 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

 Trần Phi Hòa

 Lương Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Mã lớp học phần: 24211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 24/2/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005	C25TC		8.5	tám, năm	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005	C25TC		7	bảy	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005	C25TC		8.8	tám, tám	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005	C25TC		8	tám	
5	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005	C25TC		8.5	tám, năm	
6	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005	C25TC		8.5	tám, năm	
7	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005	C25TC		8.5	tám, năm	
8	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005	C25TC		7	bảy	
9	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc Quỳnh	25/12/2005	C25TC		7.5	bảy, năm	
10	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005	C25TC		8.8	tám, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0. Số bài thi: 10 / 10.

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hoa

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

L₂

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Mã lớp học phần: 24211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A.16

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005	C25TC		6	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1

Ngày: 14 tháng 1 năm 2025

Ngày: 13 tháng 1 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Hương

Lương Nguyễn Hoài Linh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Mã lớp học phần: 24211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: 24/2/2025 Giờ thi: 16h Phòng thi: A1.6

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005	C25TC		8	tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1 / 1.

Ngày: 15 tháng 2 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày: 24 tháng 2 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh